

KẾ HOẠCH

**đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn đảng, toàn dân. Thông qua đại hội để kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới và bầu ban chấp hành đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

3. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

4. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phân tử cơ hội chính trị, bất mãn.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị cán bộ quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn đại hội đảng bộ các cấp

1.1. Cấp tỉnh

- Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt cấp tỉnh mở rộng, thành phần dự hội nghị: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; trưởng, phó các sở, ban,

ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đồng chí ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; báo cáo viên cấp tỉnh.

- Yêu cầu, nội dung quán triệt, hướng dẫn thực hiện: Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị: Tổ chức **ngày 14/6/2019**; tại hội trường các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy.

1.2. Cấp huyện và tương đương

- Thành phần dự hội nghị: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc huyện, thành ủy, đảng ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra huyện, thành ủy và tương đương; trưởng các phòng, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch HĐND và chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

- Yêu cầu nội dung quán triệt và hướng dẫn thực hiện:

+ Triển khai, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị

+ Triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

+ Triển khai kế hoạch, hướng dẫn của cấp ủy cấp huyện và tương đương.

- Thời gian tổ chức hội nghị: Hoàn thành trước **ngày 20/7/2019**.

1.3. Cấp cơ sở

Sau hội nghị cán bộ ở cấp huyện và tương đương, các cấp ủy cơ sở tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, các quy định, hướng dẫn chuẩn bị và tiến hành đại hội của cấp ủy cấp trên và kế hoạch tổ chức đại hội của cơ sở.

Thành phần dự hội nghị:

- Đối với đảng bộ cơ sở, thành phần dự hội nghị gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã, bí thư, phó bí thư các chi bộ (*đảng bộ bộ phận*) trực thuộc.

- Đối với chi bộ cơ sở tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên.

Thời gian: Hoàn thành trong **tháng 7/2019**.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội

2.1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới.

2.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại...; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn xa hơn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Chuẩn bị tốt và có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện đại hội và báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng, phù hợp với tình hình thực tế để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân.

+ Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để đại hội thảo

luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh "qua loa", hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

2.3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

2.3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo **quy định của Trung ương** và Quyết định số 1876-QĐ/TU, ngày 26/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Phụ lục số 1*).

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm"; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (*chồng*), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

2.3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (*Phụ lục số 2*).

2.3.4. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

- Cơ cấu cấp uỷ:

+ Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu thực hiện, nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

+ Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp uỷ viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp uỷ cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

+ Cơ bản thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện. Mỗi đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân.

+ Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 (*khoá XII*) và Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư huyện, thành uỷ không là người địa phương từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

+ Phần đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện*) từ 10% trở lên; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

+ Cấp uỷ các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và phần đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp uỷ.

+ Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng quy định.

+ Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù theo hướng dẫn riêng của Trung ương.

- *Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:*

+ Thực hiện giảm khoảng 5% số lượng Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được **cấp có thẩm quyền** xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khoá XII (*Phụ lục số 3*).

+ Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

2.3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền và được cụ thể hoá cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; (2) Nhân sự tái cử cấp ủy (*Phụ lục số 4, 5*).

Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

2.3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí

thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội đề cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

2.4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời đổi mới cách phân bổ để đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn. Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau: (1) Đại hội đảng bộ tỉnh từ 300 đến 350 đại biểu; (2) Đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 300 đại biểu; (3) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

2.5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Thời gian không quá **01** ngày, bắt đầu từ **tháng 01/2020**, hoàn thành trong **tháng 3/2020**.

- Đại hội đảng bộ bộ phận: Thời gian không qua **1,5** ngày, hoàn thành trong **tháng 3/2020**.

- Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở không quá **02** ngày, hoàn thành trước **ngày 30/6/2020**.

Mỗi huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chọn 01 chi bộ, đảng bộ cơ sở chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Thời gian tổ chức đại hội điểm tiến hành trong **quý I năm 2020**.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 3 ngày; hoàn thành **trước 31/8/2020**.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn **Đảng bộ huyện Bạch Thông** tổ chức đại hội điểm cấp huyện vào cuối **quý II năm 2020**.

- Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh không quá 4 ngày, tổ chức trong **tháng 10/2020**.

Thời gian họp trừ bị đại hội cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày.

2.6. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp tỉnh, cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm*). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau:

Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung kế hoạch đề ra; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

2. Các cấp ủy thành lập các tiêu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp ủy, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt vào đầu **tháng 5/2020** (*lich duyệt cụ thể sẽ thông báo sau*). Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt báo cáo chính trị và nhân sự cấp ủy, đồng ý cho tổ chức đại hội, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc mới đăng ký thời gian và tiến hành tổ chức đại hội.

3. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, **chương trình hành động** (hoặc kế hoạch) triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

5. Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của Trung ương các cấp ủy đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Quá trình thực hiện nếu Trung ương có quy định khác Kế hoạch này thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có hướng dẫn sau.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ủy ban kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu I,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Du



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 153-KH/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2019

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn)

1. Tiêu chuẩn chung (theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII và Quyết định số 1876-QĐ/TU, ngày 26/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả

công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ cấp tỉnh (*bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh*): Thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải đảm bảo tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ cấp huyện: Thực hiện theo Quyết định số 1876-QĐ/TU, ngày 26/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

(3) Tiêu chuẩn cấp uỷ viên: Ngoài các tiêu chuẩn chung theo quy định tại mục 1 phụ lục này và tiêu chuẩn tại Quyết định số 1876-QĐ/TU, ngày 26/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đồng chí cấp uỷ viên phải có một số tiêu chuẩn về trình độ như sau:

- Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia ban thường vụ cấp uỷ; đảm nhiệm các chức danh cán bộ lãnh đạo các sở, ngành và tương đương, ban thường vụ, cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ, HĐND, UBND huyện, thành phố:

+ Về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên.

+ Về lý luận chính trị: Cử nhân hoặc cao cấp (*có bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp*).

- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các phòng, ban, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện dự kiến giới thiệu tham gia cấp uỷ cấp huyện, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và cơ sở:

+ Về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên.

+ Về lý luận chính trị: Có bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ lý luận chính trị trung cấp hoặc tương đương trở lên.

- Đối với những xã, phường, thị trấn cần cơ cấu lãnh đạo chủ chốt cấp ủy tham gia cấp ủy cấp huyện về trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên và trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy cấp xã phải có trình độ từ trung cấp trở lên về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy cơ sở: Tốt nghiệp THCS, có trình độ chuyên môn hoặc lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên.

(Nếu Trung ương có quy định, hướng dẫn mới, tỉnh sẽ có điều chỉnh cho phù hợp).



PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 153-KH/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) *Đối với cấp tỉnh:* Ít nhất nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam).

(2) *Đối với cấp huyện:* Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

(3) *Đối với cấp xã:* Ít nhất nam sinh từ tháng 4/1965 và nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

(1) *Đối với cấp tỉnh:* Nam sinh từ tháng **3/1963** và nữ sinh từ tháng **3/1968** trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như nam). Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng **9/1963** và nữ sinh từ tháng **9/1968** trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam).

(2) *Đối với cấp huyện:* Nam sinh từ tháng **12/1962** và nữ sinh từ tháng **12/1967** trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng **9/1963** trở lại đây và nữ sinh từ tháng **9/1968** trở lại đây.

(3) *Đối với cấp xã:* Nam sinh từ tháng **10/1962** và nữ sinh từ tháng **10/1967** trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng **9/1963** trở lại đây và nữ sinh từ tháng **9/1968** trở lại đây.

(4) *Đối với lực lượng vũ trang:* Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị; các đồng chí tham gia cấp uỷ trong đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(5) Các đồng chí bí thư đảng uỷ là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) hoặc tổng giám đốc và phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở tổng công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Đối với cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp trực thuộc tỉnh và các loại hình doanh nghiệp khác thực hiện theo đúng các quy định nêu trên.



PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 153-KH/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Số lượng

Thông nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020, cụ thể như sau:

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: **47**.

- Các huyện, thành ủy:

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy xây dựng phương án nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến theo hướng giảm chung khoảng 5% so với tổng số cấp ủy viên các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tuy nhiên cần chú ý:

+ Trường hợp chưa chuẩn bị đủ về tỉ lệ cơ cấu nữ, trẻ tuổi, dân tộc thiểu số theo quy định thì tại đại hội tiến hành bầu cử cấp ủy với số lượng ít hơn, số còn lại sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ đảm bảo tỉ lệ cơ cấu và tiêu chuẩn quy định.

+ Đối với một số huyện có thể chuẩn bị phương án cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ ít hơn số lượng tối đa nêu trên; trong quá trình chuẩn bị nhân sự thường xuyên báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đảng ủy Các cơ quan tỉnh: Cấp ủy viên không quá **23** đồng chí.

2. Cơ cấu

- Cấp tỉnh: Cơ cấu tham gia cấp ủy gồm thường trực cấp ủy, HĐND, UBND, lãnh đạo các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, trưởng ban chuyên trách HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND tỉnh, trưởng một số đoàn thể chính trị - xã hội, trưởng một số cơ quan khối nội chính, kinh tế tổng hợp, văn hóa xã hội, bí thư các đảng bộ huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc.

- Cấp huyện: Cơ cấu tham gia cấp ủy huyện, thành phố gồm thường trực cấp ủy, HĐND, UBND, lãnh đạo các ban đảng, văn phòng cấp ủy, trưởng một số đoàn thể chính trị - xã hội, trưởng một số cơ quan khối nội chính, trưởng một số phòng, ban thuộc UBND huyện, bí thư một số xã, phường, thị trấn (*quan tâm đến các xã trọng điểm về kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo hài hòa giữa các vùng, các dân tộc*).

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Ban Thường vụ: 13 đồng chí.

Cơ cấu: Bí thư, phó bí thư (*chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh do Bí thư hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm nhiệm*); 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch và 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và trưởng các ban Đảng: Tổ chức, tuyên giáo, nội chính, dân vận (*kiêm Chủ tịch UBMTTQ tỉnh*); chỉ huy trưởng quân sự, giám đốc công an, Bí thư Thành ủy Bắc Kạn.

2. Phó bí thư: 2 đồng chí.

III. SỐ LƯỢNG UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đối với huyện, thành phố thuộc tỉnh

- Số lượng ủy viên ban thường vụ 11 đồng chí.

Cơ cấu: Bí thư, phó bí thư (*chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố do bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện kiêm nhiệm*); 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch và 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và trưởng các ban Đảng: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận (*kiêm Chủ tịch UBMTTQ cấp huyện*); chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an cấp huyện.

- Số lượng phó bí thư 2 đồng chí.

2. Đối với đảng bộ Các cơ quan tỉnh: Số lượng ủy viên ban thường vụ tối đa 07 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

IV. CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí (*căn cứ vào số lượng thôn, bản, tổ dân phố; số lượng chi bộ và đảng viên của từng xã, phường, thị trấn, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy xem xét quyết định số lượng cho phù hợp*).

- Số lượng phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác (*theo số lượng quy định của Chính phủ*) và những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*).

2. Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Cơ cấu: Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể, cấp ủy lựa chọn cho phù hợp.

V. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.



PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP TỈNH
NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 153-KH/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, phó bí thư, bí thư tỉnh ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự *(nếu có)*; ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 2)*.

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ tỉnh ủy và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự *(đã được giới thiệu ở bước 3)* tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- Tập thể ban chấp hành đảng bộ tỉnh thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); ban thường vụ tỉnh ủy tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy, ban thường vụ tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định¹ và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

¹ Ví dụ: tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 37 người (tính theo số dư từ 10-15%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được Bộ Chính trị phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy (lần 2)

Ban thường vụ tỉnh ủy và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ tỉnh ủy và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*), ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).

- Tập thể ban chấp hành đảng bộ tỉnh thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ (*thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau*):

1. Tờ trình
 2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*)
 3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
 4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi công tác.
 5. Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc ban thường vụ tỉnh ủy về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chính đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.
 6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 7. Kết luận của ban thường vụ tỉnh ủy về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.
 8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).
 9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*).
 10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch Đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.
 11. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hoặc giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).
- Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.



PHỤ LỤC 5
QUY TRÌNH, HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số 153-KH/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn)*

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được ban thường vụ tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc (*cấp huyện*) chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp huyện, phó bí thư, bí thư cấp huyện đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*cấp xã*).

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*); ban thường vụ cấp huyện xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ cấp huyện và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (*đã được giới thiệu ở bước 3*) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- Tập thể ban chấp hành đảng bộ cấp huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy**(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)**

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được ban thường vụ tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); ban thường vụ cấp ủy tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định² và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội

² Ví dụ: tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 39 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 23 người (dư 10%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

ng nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được ban thường vụ tỉnh ủy phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*), ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(5) *Bước 5*: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*)

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).
- Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ tỉnh ủy thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ (*thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau*):

1. Tờ trình
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*)
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chính đôn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận của ban thường vụ cấp ủy về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*).

10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch Đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.

11. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hoặc giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).

Các cấp ủy cấp huyện chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.
